

BÀI 12

CÔNG NGHỆ SINH HỌC VIỆT NAM

Phần chuẩn bị

1. Bài tập bổ sung kiến thức

Hãy tra cứu 1 số những thuật ngữ chuyên ngành sau

1. Công nghệ sinh học :

2. Công nghệ lên men:

3. Cải tạo giống:

4. Công nghệ (kĩ thuật) biến đổi gen:

5. Công nghệ nuôi cấy mô:

6. Ứng dụng Enzyme:

7. Nhựa phân hủy sinh học:

8. Nhân bản vô tính:

9. Đột biến:

10. Công nghệ Gen(công nghệ di truyền):

11. Liệu pháp gen:

12. Công nghệ tế bào:

13. Công nghệ vi sinh vật:

14. Sinh vật biến đổi gen:

15. Cây trồng biến đổi gen:

2. Hãy dịch các cụm từ sau sang tiếng Hàn

phát triển công nghệ vi sinh:

công nghệ tổ chức tế bào:

công nghệ gen (công nghệ di truyền):

công nghệ biến đổi gen (kỹ thuật tái tổ hợp ADN):

phân tích phân tử:

tái tổ hợp vi sinh:

tái tổ hợp vắc-xin:

công nghệ enzym:

công nghệ vật liệu mới:

công nghệ sinh học vi mô:

bảo vệ môi trường sinh thái:

3. Hãy phân tích cấu trúc của các câu sau

Công nghệ sinh học là bộ môn tập hợp các ngành khoa học và công nghệ (gồm: sinh học phân tử, di truyền học, vi sinh vật học, sinh hóa học) nhằm tạo ra các quy trình công nghệ khai thác ở quy mô công nghiệp các hoạt động sống của vi sinh vật, tế bào động, thực vật để sản xuất các sản phẩm có giá trị phục vụ đời sống, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

.....

.....

.....

.....

.....

Trong tương lai, mục tiêu chính về công nghệ sinh học là nghiên cứu thành quả của công nghệ sinh học trong ngoài nước, và ứng dụng chúng, giúp ích cho các ngành liên quan đến nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, chế biến thực phẩm, nâng cao sức khỏe của nhân dân, bảo vệ môi trường sinh thái.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài dịch

Hãy dịch văn bản sau sang tiếng Hàn

Công nghệ sinh học Việt Nam

Công nghệ sinh học là bộ môn tập hợp các ngành khoa học và công nghệ (gồm: sinh học phân tử, di truyền học, vi sinh vật học, sinh hóa học) nhằm tạo ra các quy trình công nghệ khai thác ở quy mô công nghiệp các hoạt động sống của vi sinh vật, tế bào động, thực vật để sản xuất các sản phẩm có giá trị phục vụ đời sống, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

Sự phát triển của công nghệ sinh học ở Việt Nam

Năm 1950, giáo sư Phạm Ngọc Thạch đã thí nghiệm thành công trên nấm để sản xuất ra thuốc Penicillin, loại thuốc chữa trị vết thương trong chiến tranh. Những năm 60, Việt Nam đã xây dựng nhà máy sản xuất các loại gia vi, bia, rượu. Trong khoảng năm 1991 đến năm 1995, Việt Nam đã tiến hành các chương trình, dự án nghiên cứu phát triển cứu liên quan đến công nghệ sinh học, và phát triển công nghệ vi sinh, công nghệ tổ chức tế bào. Từ năm 1996 đến năm 2000, để phát triển công nghệ gen (công nghệ di truyền), đã tiến hành các chương trình, dự án nghiên cứu phát triển về công nghệ sinh học.

Nhờ vào việc phát triển công nghệ sinh học, từ năm 1995 việc nghiên cứu công nghệ biến đổi gen (kỹ thuật tái tổ hợp ADN) đã bắt đầu. Và tại Việt Nam những nghiên cứu về công nghệ sinh học mới nhất như xây dựng sơ đồ gen, phân tích phân tử, biến đổi gen, tái tổ hợp vi sinh, tái tổ hợp vắc-xin... Năm 2000, chương trình kinh tế kỹ thuật liên quan đến công nghệ sinh học đã được ứng dụng những thành quả của công nghệ sinh học từ trước đến nay vào rất nhiều các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và công nghiệp.

Vai trò của công nghệ sinh học đối với sự phát triển bền vững của quốc gia

Hiện nay, Việt Nam đang coi công nghệ sinh học bao gồm di truyền học, vi sinh vật học, tổ chức tế bào học, công nghệ enzym... là ngành công nghệ trọng điểm. Quyết định 18/CP của Thủ tướng chính phủ ban hành đã nêu rõ rằng để phát triển công nghệ của quốc gia công nghệ sinh học là quan trọng nhất. Cùng với các công nghệ trọng điểm khác (công nghệ thông tin, tự động hóa, công nghệ vật liệu mới...), công nghệ sinh học có lẽ góp phần cho việc sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên quốc gia để Việt Nam phát triển, và góp phần chuẩn bị những điều kiện cần thiết để Việt Nam bước tiếp vào thế kỷ 21. Về đánh giá hiện trạng và tiềm năng của công nghệ sinh học của Việt Nam thì Việt Nam là nước nhiệt đới có tính đa dạng sinh học như là vi sinh vật, thực vật, động vật... Những tài nguyên thiên nhiên đó sẽ đem lại cho Việt Nam rất nhiều lợi thế. Tuy nhiên, ngược lại với những lợi thế đó thì khí hậu nóng ẩm cũng mang lại những khó khăn lớn cho sự phát triển của công nghệ sinh học, đặc biệt là công nghệ sinh học vi mô.

Ngoài ra, đến nay đã có nhiều chương trình nghiên cứu phát triển về tiềm năng của công nghệ sinh học và công nghệ sinh học của Việt Nam được thực hiện và cho những kết quả tích cực. Những kết quả này có lẽ sẽ góp phần vào sự phát triển của nhiều lĩnh vực thuộc công nghiệp, nông nghiệp. Trong tương lai, mục tiêu chính về công nghệ sinh học là nghiên cứu thành quả của công nghệ sinh học trong ngoài nước, và ứng dụng chúng, giúp

ích cho các ngành liên quan đến nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, chế biến thực phẩm, nâng cao sức khỏe của nhân dân, bảo vệ môi trường sinh thái.

(Chinhphu.vn)

Tự luyện tập

Hãy dịch văn bản sau sang tiếng Hàn

Trong những năm qua, công nghệ sinh học nước ta đã có những tiến bộ nhanh chóng. Nhận thức về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công nghệ sinh học của các cấp, các ngành và nhân dân đã được nâng lên một bước. Việc ứng dụng công nghệ sinh học truyền thống trong sản xuất đã trở nên phổ biến, góp phần nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của nông - lâm - thủy sản; sản xuất vắc-xin và một số chế phẩm phục vụ bảo vệ sức khỏe nhân dân và tạo công ăn việc làm cho người lao động.

Tuy nhiên, công nghệ sinh học hiện đại của nước ta vẫn đang ở tình trạng lạc hậu so với một số nước trong khu vực và nhiều nước trên thế giới, chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng của phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và nâng cao mức sống của nhân dân. Công nghiệp sinh học chậm phát triển, chưa tạo ra được các sản phẩm chủ lực cho nền kinh tế quốc dân.

Nguyên nhân chủ yếu là do nhận thức chưa đầy đủ của các cấp ủy đảng, các bộ, ngành, địa phương và toàn xã hội về vai trò, vị trí quan trọng của công nghệ sinh học đối với nước ta. Việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị quyết của Đảng và Nhà nước về phát triển công nghệ sinh học còn chậm và chưa triệt để; chưa có kế hoạch tổng thể phát triển công nghệ sinh học và công nghiệp sinh học, chưa tạo được sự phối hợp đồng bộ giữa các bộ, ngành, địa phương và chưa có chính sách khuyến khích, thu hút các nguồn lực trong nước và ngoài nước để đầu tư phát triển công nghệ sinh học.